Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP (UPCOM: PIS)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	11,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.4%	**18.1%**	**0.9%**

ROE — 2024: **13.5%** — +/- YoY ▼ 5.2%

DT thuần — *Q4/24*: **104** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 14.0 ▼ 11.9% — YoY ▼ 4.00 ▼ 3.7%

DT thuần — *2024*: **462** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 103 ▼ 18.2%

LN gộp — *Q4/24*: **15.6** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 2.00 ▼ 11.5% — YoY ▼ 4.20 ▼ 21.4%

LN gộp — *2024*: **68.4** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 2.70 ▼ 3.8%

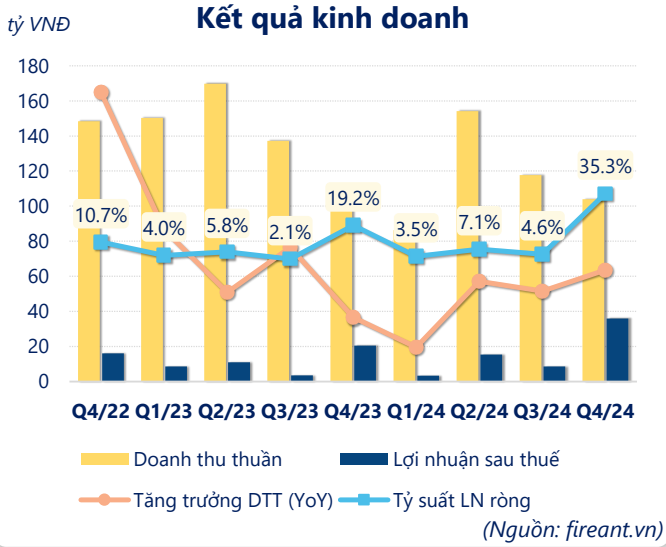
LN thuần — *Q4/24*: **11.3** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 1.88 ▲ 19.9% — YoY ▼ 10.0 ▼ 47.0%

LN thuần — *2024*: **41.9** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 31.9 ▼ 43.3%

LN sau thuế — *Q4/24*: **35.9** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 27.3 ▲ 317% — YoY ▲ 15.5 ▲ 75.8%

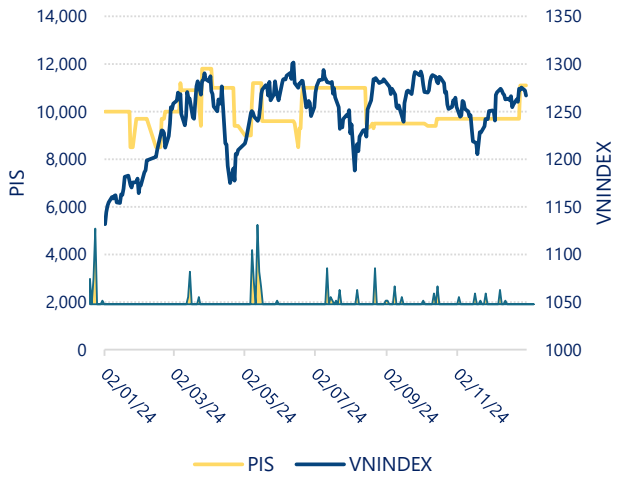
LN sau thuế — *2024*: **63.2** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 7.40 ▼ 10.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

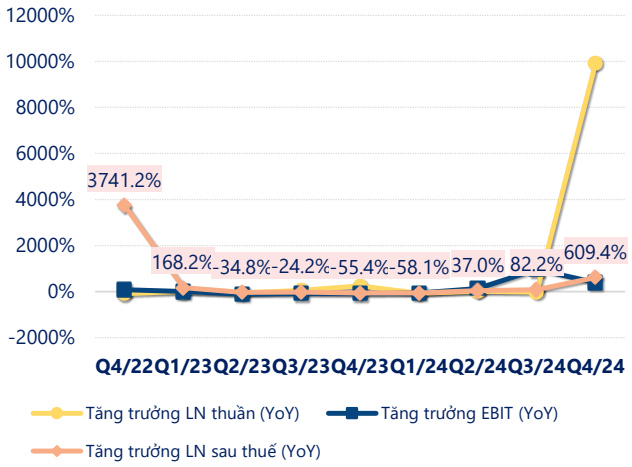


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP (UPCOM: PIS)

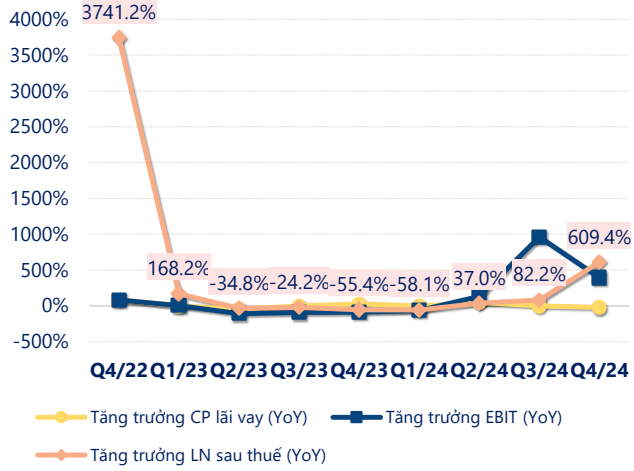
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



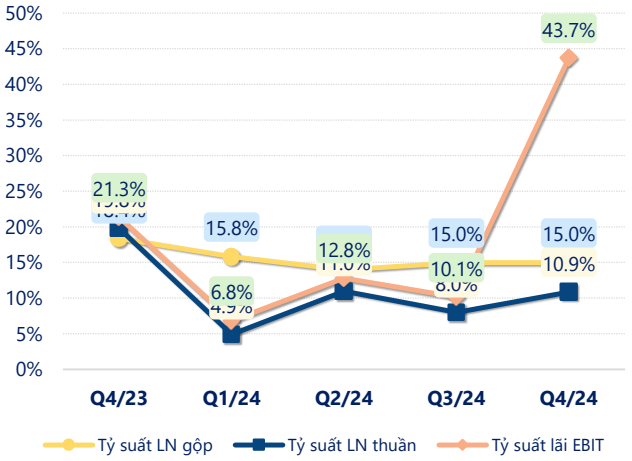
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



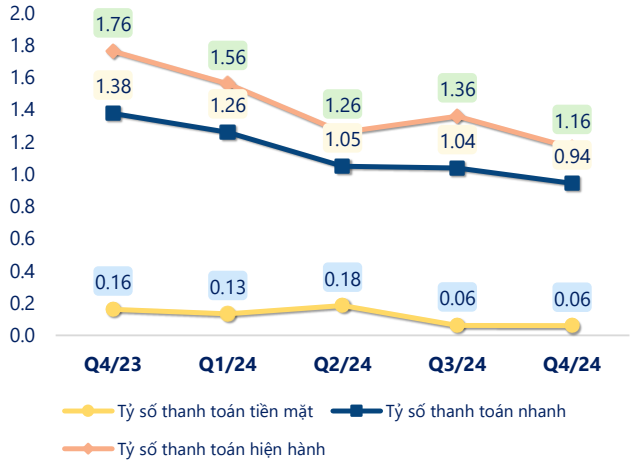
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



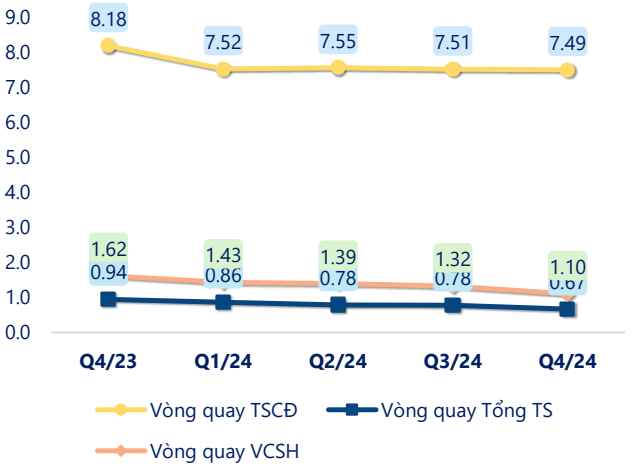
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



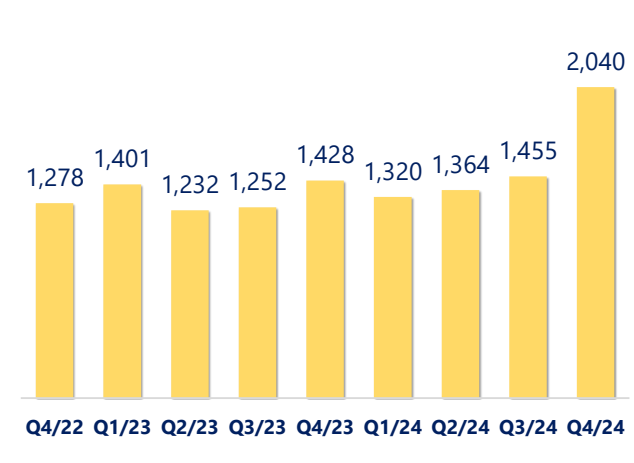
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

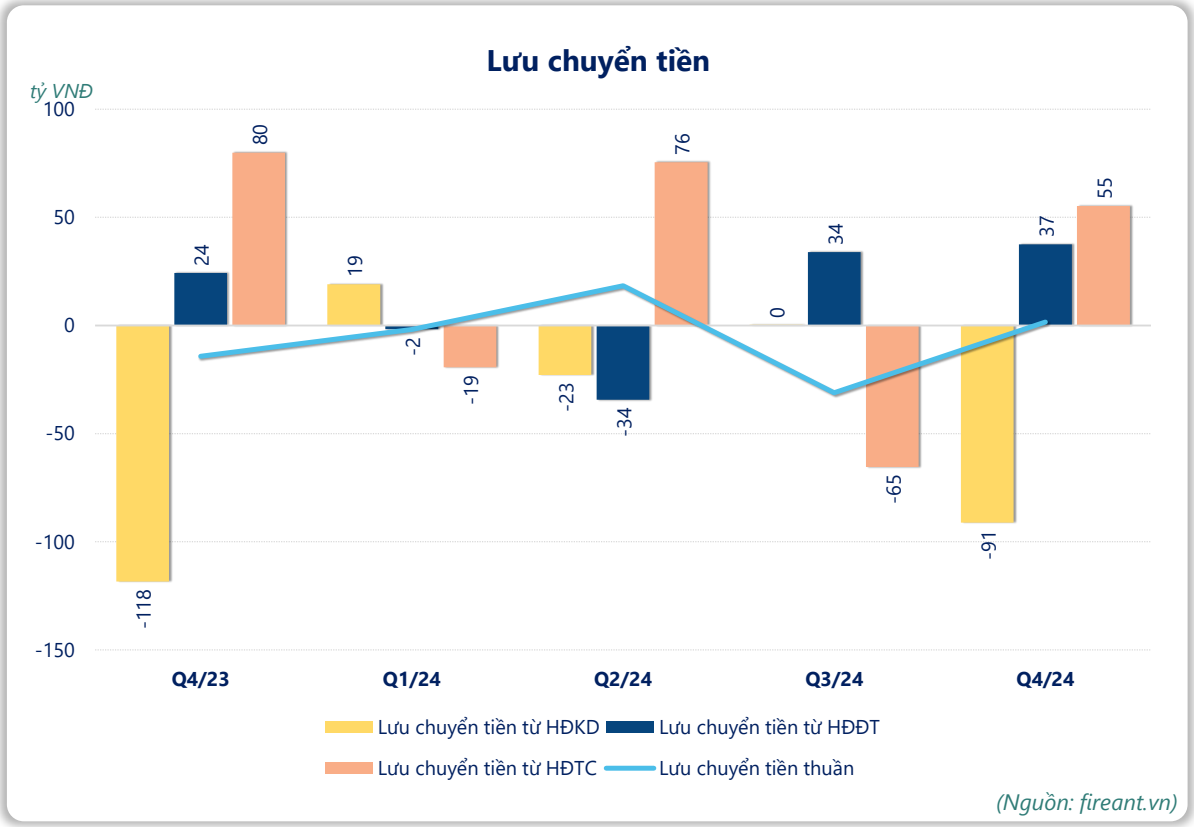


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP (UPCOM: PIS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**104**	**108**	**-3.7%**	**462**	**565**	**-18.2%**
Giá vốn hàng bán	88.4	88.0	0.5%	394	494	-20.2%
Lợi nhuận gộp	15.6	19.8	-21.4%	68.4	71.1	-3.8%
Doanh thu HĐTC	4.12	9.69	-57.5%	14.4	12.3	17.8%
Chi phí TC	1.79	3.46	-48.4%	8.39	8.60	-2.4%
Chi phí lãi vay	1.90	1.40	35.8%	7.65	4.89	56.5%
LN trong công ty LKLD	**6.26**	**8.15**	**-23.2%**	**13.2**	**47.4**	**-72.1%**
Chi phí bán hàng	5.08	4.54	11.9%	20.0	23.0	-13.1%
Chi phí QLDN	**7.79**	**8.35**	**-6.8%**	**25.7**	**25.3**	**1.8%**
LN thuần từ HĐKD	11.3	21.3	-47.0%	41.9	73.8	-43.3%
Lợi nhuận khác	**32.3**	**0.30**	**10655%**	**33.5**	**2.16**	**1447%**
LN trước thuế	43.6	21.6	102%	75.4	76.0	-0.8%
Lợi nhuận sau thuế	**35.9**	**20.4**	**75.8%**	**63.2**	**70.6**	**-10.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**36.7**	**20.7**	**77.5%**	**56.1**	**65.0**	**-13.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)